

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

Đơn vị: .....

Mẫu số 03/ARV

(Ban hành kèm theo Công văn số ...../BHXH-CSYT..... ngày ... / .../2021 của BHXH Việt Nam)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI PHÍ THUỐC KHÁNG HIV**

Quý.....Năm .....

Đơn vị tính: Đồng

| ST<br>T  | Mã<br>cơ sở<br>KCB | Tên<br>cơ sở<br>KC<br>B | Tên<br>thuốc<br>c | Số<br>đăng<br>ký/giá<br>y phép<br>lưu<br>hành | Thôn<br>g<br>tìn<br>thầu | KINH PHÍ MUA THUỐC |                                 |                                       |                   | CHI PHÍ THUỐC<br>THUỘC TRÁCH<br>NHIỆM CHI TRẢ<br>CỦA QUỸ BHYT ĐÃ<br>QUYẾT TOÁN (Đã<br>giảm trừ tại cơ sở y<br>tế) |              |                                      | CHI PHÍ CÙNG CHI<br>TRẢ THUỐC (đã<br>giảm trừ tại cơ sở y<br>tế)<br>(NSĐP/CT, DA viện<br>trợ/Khác) |              |                                      | CHI PHÍ PHẢI<br>THU HỒI<br>thuộc trách<br>nhiệm của cơ<br>sở, đã giảm trừ<br>tại cơ sở y tế)<br>(Điều 10 Thông<br>tư số<br>22/2020/TT-<br>BYT) | CHI PHÍ CHƯA QUYẾT<br>TOÁN  |             |                 |
|----------|--------------------|-------------------------|-------------------|---|--------------------------|--------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-------------------|---|--------------|--------------------------------------|--|--------------|--------------------------------------|--|---|-------------|-----------------|
|          |                    |                         |                   |   |                          | Tổng<br>cộng       | Cung<br>ứng theo<br>Hợp<br>đồng | Điều<br>tiết tại<br>kho cơ<br>sở y tế | Mua<br>bổ<br>sung | Tổng<br>cộng  | Trong<br>quý | Điều<br>chỉnh<br>các<br>quý<br>trước | Tổng<br>cộng   | Trong<br>quý | Điều<br>chỉnh<br>các<br>quý<br>trước |  | Tổng<br>cộng<br>(Chi<br>phí<br>thuốc<br>kháng<br>HIV<br>tồn<br>kho) | Trong đó    |                 |
|          |                    |                         |                   |   |                          |                    |                                 |                                       |                   |   |              |                                      |  |              |                                      |  |   | Kỳ<br>trước | Trong kỳ        |
| <b>A</b> | <b>B</b>           | <b>C</b>                | <b>D</b>          | <b>E</b>                                      | <b>F</b>                 | 1=<br>2+3+<br>4    | 2                               | 3                                     | 4                 | 5=6+<br>7   | 6            | 7                                    | 8=9+<br>10   | 9            | 10                                   | 11   | 12=13+<br>14  | 13          | 14=1-5-<br>8-11 |
|          |                    |                         |                   |   |                          |                    |                                 |                                       |                   |   |              |                                      |  |              |                                      |  |   |             |                 |
|          | <b>Cộng</b>        |                         |                   |   |                          |                    |                                 |                                       |                   |   |              |                                      |  |              |                                      |  |   |             |                 |

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

....Ngày...tháng....năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**\* Ghi chú:**

- BHXH tỉnh tổng hợp toàn bộ cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh, BHXH huyện tổng hợp toàn bộ cơ sở KCB trên địa bàn huyện.
- Trung tâm đa tuyến tổng hợp theo tỉnh và nhà thầu.
- Cột F ghi là: Số quyết định trúng thầu, gói thầu, nhóm thầu (theo định dạng tại Quyết định 4210/QĐ-BYT), VD: 56/QĐ-TTMS;G1;N5
- Cột (2): Kinh phí mua thuốc theo Hợp đồng, đối chiếu với biên bản giao nhận thuốc giữa đơn vị cung cấp và cơ sở y tế;
- Cột (3): Kinh phí tăng hoặc giảm trong quý khi có phát sinh điều tiết thuốc theo các văn bản điều tiết;
- Cột (4): Kinh phí mua thuốc theo Hợp đồng mua thuốc bổ sung;
- Cột (6), (7), (9), (10): Đối chiếu với dữ liệu chi phí thuốc đã giám định và quyết toán giữa cơ quan BHXH và cơ sở y tế.
- Cột (11): Đối chiếu với dữ liệu chi phí thuốc mất mát, hư hỏng, hết hạn do cơ sở KCB lập và gửi cơ quan BHXH theo biểu mẫu số 04/ARV.
- Chi phí thuốc điều chỉnh trước quyết toán được tổng hợp tại cột 7, cột 10 báo cáo trong kỳ; chi phí điều chỉnh sau quyết toán được tổng hợp tại cột 7, cột 10 báo cáo kỳ kế tiếp.